

Số: 11/SXD-CBG

Hải Dương, ngày 10 tháng 12 năm 2024

## CÔNG BỐ

### Giá vật liệu xây dựng tháng 11 năm 2024 trên địa bàn tỉnh Hải Dương

Căn cứ Nghị định số 09/2021/NĐ-CP ngày 09-02-2021 của Chính phủ về Quản lý vật liệu xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09-02-2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Xây dựng: số 11/2021/TT-BXD ngày 31-8-2021 hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 14/2023/TT-BXD ngày 29-12-2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD;

Căn cứ Quyết định số 16/2022/QĐ-UBND ngày 21-10-2022 của UBND tỉnh ban hành Quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; quản lý chất lượng công trình; quản lý chi phí đầu tư xây dựng và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Hải Dương;

Căn cứ thông tin giá cả thị trường, căn cứ báo giá của các đơn vị sản xuất, cung cấp vật liệu xây dựng, thiết bị công trình, Sở Xây dựng tổng hợp và công bố giá vật liệu xây dựng phổ biến, bình quân trên địa bàn tỉnh Hải Dương trong tháng 11 năm 2024 như sau:

#### **I. Nội dung công bố giá vật liệu xây dựng**

##### **1. Một số loại vật liệu xây dựng thông thường (Bảng 1 kèm theo)**

Giá vật liệu xây dựng công bố chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng, được công bố trên cơ sở khảo sát, thu thập thông tin giá phổ biến, bình quân của các đơn vị kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh tại nơi tiêu thụ tập trung, trung tâm các huyện, thành phố, thị xã trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

##### **2. Thông tin giá của các đơn vị sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng (Bảng 2 kèm theo)**

Giá các loại vật tư, vật liệu được xác định và công bố theo giá niêm yết do các đơn vị sản xuất, kinh doanh cung cấp. Một số loại vật liệu có địa điểm giao hàng, điều kiện giao hàng được thông tin chi tiết trong bảng giá.

3. Ngoài các chủng loại vật liệu xây dựng, thiết bị công trình tại khoản 1, khoản 2 mục này, giá các mặt hàng vật liệu xây dựng, thiết bị công trình khác giữ nguyên như trong Công bố giá số 10/SXD-CBG ngày 15-11-2024 (do không có biến động về giá).

#### **II. Hướng dẫn áp dụng**

Chủ đầu tư sử dụng giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình được công

bổ làm cơ sở xác định tổng mức đầu tư xây dựng, dự toán xây dựng và quản lý chi phí đầu tư xây dựng hoặc tổ chức xác định giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình phù hợp với: yêu cầu kỹ thuật, điều kiện thi công, biện pháp thi công, địa điểm xây dựng, kế hoạch thực hiện cụ thể của công trình và chịu trách nhiệm về việc sử dụng giá vật liệu trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

Việc lựa chọn giá vật liệu xây dựng phải đáp ứng các tiêu chí cần đánh giá, xem xét khi lựa chọn giá vật liệu xây dựng theo hướng dẫn tại điểm a mục 1.2.1.1 Phụ lục IV Thông tư số 11/2021/TT-BXD (sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Phụ lục kèm theo Thông tư số 14/2023/TT-BXD); phải đảm bảo khách quan, minh bạch, đảm bảo hiệu quả của dự án và kịp thời gửi phản ánh thông tin về Sở Xây dựng để cập nhật.

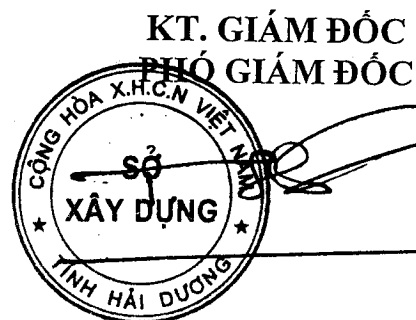
Khi sử dụng giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình trong công bố giá này, Chủ đầu tư cần yêu cầu đơn vị sản xuất, kinh doanh cung cấp hồ sơ chất lượng và giá vật tư, vật liệu đảm bảo phù hợp với mặt bằng thị trường, điều kiện thi công, biện pháp thi công, địa điểm xây dựng, kế hoạch thực hiện cụ thể của dự án, công trình.

Trường hợp vật liệu xây dựng chưa có trong công bố giá hoặc đã có nhưng chủng loại vật liệu không phù hợp với yêu cầu về tiêu chuẩn, quy chuẩn, chất lượng, khả năng cung ứng và các điều kiện cụ thể khác theo từng dự án, công trình thì giá vật liệu xây dựng để xác định giá xây dựng công trình được thu thập, tổng hợp, phân tích, đánh giá lựa chọn trên cơ sở tham khảo các nguồn thông tin về giá vật liệu xây dựng theo hướng dẫn tại điểm b mục 1.2.1.1 Phụ lục IV Thông tư số 11/2021/TT-BXD (sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Phụ lục kèm theo Thông tư số 14/2023/TT-BXD).

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc có biến động về giá, đề nghị gửi thông tin về Sở Xây dựng để được xem xét, hướng dẫn cụ thể. /

**Nơi nhận:**

- Bộ Xây dựng;
- UBND tỉnh Hải Dương;
- Các Sở, ngành, đơn vị thuộc tỉnh;
- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Giám đốc, các PGĐ Sở Xây dựng;
- Cổng thông tin điện tử Sở Xây dựng;
- Lưu: QLN, Vinh.



**Nguyễn Trọng Hải**

**Bảng1: Giá vật liệu tại nơi tiêu thụ tập trung, trung tâm các huyện, thành phố, thị xã**  
(kèm theo Công bố giá số 11/SXD-CBG ngày 10-12-2024 của Sở Xây dựng Hải Dương)

**I.VẬT LIỆU XÂY DỰNG CHỦ YẾU**

*Đơn vị tính: Nghìn đồng*

TT	TÊN VẬT LIỆU QUY CÁCH PHẨM CHẤT	ĐV tính	Hải Dương	Gia Lộc	Tứ Kỳ	Ninh Giang	Thanh Miện	Bình Giang	Cầm Giăng	Nam Sách	Thanh Hà	Chí Linh	Kim Thành	Kinh Môn
1	Gạch xây tuy nen 2 lỗ loại 1	1000v	1.050	1.050	1.030	1.050	1.050	1.050	1.030	1.020	1.050	1.020	1.020	1.020
2	Gạch xây tuy nen đặc loại 1	-	1.300	1.300	1.270	1.300	1.300	1.300	1.280	1.270	1.300	1.300	1.270	1.270
3	XM PCB30 Hoàng Thạch	tân	1.520	1.525	1.530	1.545	1.545	1.545	1.525	1.505	1.510	1.485	1.480	1.470
4	XM PCB40 Hoàng Thạch	-	1.540	1.545	1.550	1.565	1.565	1.565	1.545	1.525	1.530	1.505	1.500	1.490
5	XM PCB30 Trung Hải	-	1.020	1.020	1.025	1.040	1.040	1.040	1.020	1.000	1.005	1.000	990	970
6	XM PCB40 Phúc Sơn	-	1.318	1.323	1.328	1.343	1.343	1.343	1.323	1.303	1.328	1.303	1.298	1.288
7	XM PCB30 Phúc Sơn	-	1.288	1.293	1.298	1.313	1.313	1.313	1.313	1.273	1.298	1.273	1.268	1.258
8	XM PCB40B Phúc Sơn (rời)	-	1.093	1.093	1.093	1.093	1.093	1.093	1.093	1.093	1.093	1.093	1.033	1.023
9	Bê tông thương phẩm mác 250	m <sup>3</sup>	1.075	1.075	1.075	1.105	1.105	1.095	1.075	1.075	1.085	1.095	1.095	1.055
10	Cát vàng mô đun độ lớn M <sub>L</sub> >2,0	-	585	585	590	600	600	610	590	585	595	595	585	585
11	Cát vàng mô đun độ lớn M <sub>L</sub> = 1,5-2,0	-	475	475	480	490	490	500	480	475	485	485	475	475
12	Cát đen mô đun độ lớn M <sub>L</sub> = 0,7-1,4	-	265	265	270	280	280	290	270	265	275		265	265
13	Cát đen đắp nền	-	210	210	215	225	225	230	215	210	220		210	210
14	Đá 4x6	-	315	316	315	325	327	329	316	313	316	317	311	305
15	Đá 2x4	-	345	346	345	355	357	357	346	343	346	347	341	335
16	Đá 1x2	-	360	361	360	370	372	374	361	358	361	362	356	350
17	Đá xô, kích thước từ 0,5 đến 5	-	260	261	260	270	272	274	261	258	261	262	256	250
18	Đá hộc	-	290	291	290	300	302	304	291	288	291	292	286	280
19	Đá mặt	-	230	231	230	240	242	244	231	228	231	232	226	220
20	Đá 0,5 x 1	-	290	291	290	300	302	304	291	288	291	292	286	280
21	Cấp phối đá dăm loại I (Base)	-	297	298	297	307	309	311	298	295	298	299	293	285
22	Cấp phối đá dăm loại II (Subase)	-	285	286	285	295	297	299	286	283	286	287	276	270

- Đá dăm TCVN 7572-2006, cấp phối đá dăm TCVN 8859:2023, cát đen đắp nền TCVN 4054-2005.

- Bê tông thương phẩm mác 200 giá thấp hơn mác 250 là 40.000 đồng/m<sup>3</sup>, bê tông thương phẩm mác 300 giá cao hơn mác 250 là 50.000 đồng/m<sup>3</sup>.

- Giá đá hộc áp dụng đối với các công trình xây dựng có thể vận chuyển trực tiếp đá hộc đến chân công trình bằng đường thủy; đối với các công trình còn lại khi sử dụng đá hộc chủ đầu tư tổ chức xác định theo quy định tại khoản 3 Điều 9 và hướng dẫn tại điểm b mục 1.2.1.1 Phụ lục IV Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31-8-2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng đảm bảo phù hợp với giá cả thị trường tại thời điểm xây dựng.

## II. NHIÊN LIỆU

TT	TÊN VẬT LIỆU, QUY CÁCH PHẨM CHẤT	ĐVT	GIÁ CHỨA VAT (đồng)
	<b>Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex)</b>		
	<b><i>Từ 15h00' ngày 07/11/2024</i></b>		
	Xăng RON 95-V	đ/lít	19.427
	Xăng RON 95-III	đ/lít	18.955
	Diezel 0,05S-II	đ/lít	17.191
	Mazut N <sup>o</sup> 2B (3,5S)	đ/kg	14.900
	<b><i>Từ 15h00' ngày 14/11/2024</i></b>		
	Xăng RON 95-V	đ/lít	19.236
	Xăng RON 95-III	đ/lít	18.727
	Diezel 0,05S-II	đ/lít	16.882
	Mazut N <sup>o</sup> 2B (3,5S)	đ/kg	14.545
	<b><i>Từ 15h00' ngày 21/11/2024</i></b>		
	Xăng RON 95-V	đ/lít	19.164
	Xăng RON 95-III	đ/lít	18.655
	Diezel 0,05S-II	đ/lít	16.818
	Mazut N <sup>o</sup> 2B (3,5S)	đ/kg	14.555
	<b><i>Từ 15h00 ngày 28/11/2024</i></b>		
	Xăng RON 95-V	đ/lít	19.464
	Xăng RON 95-III	đ/lít	18.955
	Diezel 0,05S-II	đ/lít	17.064
	Mazut N <sup>o</sup> 2B (3,5S)	đ/kg	14.655

(Ghi chú: Mức giá ghi trên là giá bán lẻ, riêng đối với mặt hàng Mazút là giá bán buôn)

**Bảng 2: Thông tin giá của các đơn vị sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng**

(kèm theo Công bố giá số 11/SXD-CBG ngày 10-12-2024 của Sở Xây dựng Hải Dương)

**1. Công ty TNHH Thép Hòa Phát Hưng Yên (Thép xây dựng)**

- Thép xây dựng :

+ Thông báo giá ngày 12 tháng 10 năm 2024.

- Thép ống:

+ Thông báo giá có hiệu lực từ ngày 01 tháng 11 năm 2024 đến ngày 30/11/2024.

**2. Công ty cổ phần gang thép Thái Nguyên (TISCO) (Thép xây dựng)**

- Quyết định số 536/QĐ-GTTN ngày 13 tháng 8 năm 2024 về việc ban hành giá bán thép hình dân dụng tại công ty.

- Quyết định số 537/QĐ-GTTN ngày 13 tháng 8 năm 2024 về việc ban hành giá bán thép hình tại công ty.

- Quyết định số 757/QĐ-GTTN ngày 19 tháng 10 năm 2024 về việc ban hành giá bán thép cốt bê tông tại công ty.

**3. Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex (Nhựa đường)**

Thông báo số 1450/CV-PLC.NĐ-TTPC ngày 01 tháng 11 năm 2024 thông báo giá định hướng nhựa đường Petrolimex.

**4. Công ty cổ phần đầu tư Công nghiệp Thuận Phát (Ổng nhựa u.PVC, HDPE, PPR và ống HDPE gân sóng 2 lớp)**

Công văn số 0412/CV/TP-24 ngày 04 tháng 12 năm 2024 về việc đăng ký cung cấp thông tin phục vụ công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

**5. Công ty TNHH đầu tư sản xuất & TM Hoàng Minh (Sản phẩm đèn led, cột thép và tủ điện)**

Công văn số 12/HM-CBG ngày 05 tháng 12 năm 2024 về việc đăng ký cung cấp thông tin phục vụ công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

**6. Công ty cổ phần Xây dựng và Thiết bị Thủ Đô (Sản phẩm đèn tín hiệu giao thông, đèn chiếu sáng)**

Công văn số 04/TĐ-BGHD ngày 03 tháng 12 năm 2024 về việc đăng ký cung cấp thông tin phục vụ công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

**7. Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Toàn Phát (Cột đèn và phụ kiện)**

Công văn số 03/TP-BGHD ngày 02 tháng 12 năm 2024 về việc đăng ký cung cấp thông tin phục vụ công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

**8. Công ty TNHH Thương mại và Thiết bị Công nghiệp DHTECH (Đèn Led chiếu sáng đường phố)**



✓

Công văn số 0212/DHTECH-HD ngày 02 tháng 12 năm 2024 về việc đăng ký cung cấp thông tin phục vụ công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

**9. Công ty TNHH Vonta Việt Nam (Sản phẩm cột đèn, đèn led chiều sáng đường phố)**

Công văn số 02.12/CV/2024 ngày 02 tháng 12 năm 2024 về việc đăng ký cung cấp thông tin phục vụ công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

**10. Công ty Cổ phần Điện và Chiếu sáng Phú Thắng (Thiết bị chiếu sáng)**

Công văn số 12/PTHD ngày 01 tháng 12 năm 2024 về việc đăng ký cung cấp thông tin phục vụ công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

**11. Công ty TNHH Chiếu sáng và Môi trường Việt Nam (Sản phẩm đèn Led)**

Công văn số 157/VLE ngày 01 tháng 12 năm 2024 về việc đăng ký cung cấp thông tin phục vụ công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

**12. Công ty Cổ phần Tây Bắc - BQP (Sơn nước)**

Công văn số 05/CBG-TB ngày 02 tháng 12 năm 2024 về việc đăng ký cung cấp thông tin phục vụ công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

**13. Chi nhánh Công ty Cổ phần Nhựa Hoa Sen – Nhà máy Nhựa Hà Nam (Ống nhựa)**

Công văn số 1224/BTB-HSN ngày 02 tháng 12 năm 2024 về việc đăng ký cung cấp thông tin phục vụ công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

**14. Công ty cổ phần điện và chiếu sáng An Phú (Chiếu sáng thiết bị đô thị)**

Công văn số 11.24/CV/APLICO-CBGLS ngày 01 tháng 12 năm 2024 về việc đăng ký cung cấp thông tin phục vụ công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

**15. Công ty cổ phần Xây dựng và Thương mại Long Khánh (Gạch bê tông)**

Công văn số LK11/2024 ngày 02 tháng 12 năm 2024 về việc đăng ký cung cấp thông tin phục vụ công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

**16. Công ty cổ phần sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Minh Hằng (Cát nghiền và Đất san lấp)**

Công văn số 212/CTMH ngày 02 tháng 12 năm 2024 về việc đăng ký cung cấp thông tin phục vụ công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình trên địa bàn tỉnh Hải Dương.